

Hà Đông, ngày 02 tháng 04 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2024

Căn cứ luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ biên bản thẩm định quyết toán ngân sách năm 2024 ngày 27/03/2025 của Phòng tài chính Kế hoạch quận Hà Đông về việc thẩm định quyết toán ngân sách năm 2024.

Căn cứ quyết định của trường TH Phú Lương II ngày 02/04/2025 về việc công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2024 của trường Tiểu học Phú Lương II

Trường Tiểu học Phú Lương II thông báo:

1. Công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2024 của trường Tiểu học Phú Lương II .

Thời gian công khai từ ngày 02/04/2025 đến ngày 02/07/2025

Địa điểm công khai: Tại trường Tiểu học Phú Lương II .

2.Trong thời hạn trên, nếu ai có điều gì thắc mắc, khiếu nại thì nộp đơn về văn phòng trường Tiểu học Phú Lương II để tổng hợp giải quyết.

Vậy trường Tiểu học Phú Lương II thông báo để phụ huynh và cán bộ công nhân viên nhà trường biết, đồng thời phối hợp cùng trường Tiểu học Phú Lương II giám sát việc thực hiện dự toán ngân sách năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBND quận Hà Đông; Phòng TC-KH
- Phòng KT;

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN


Đinh Thị Bích Hảo

Hà Đông, ngày 02 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2024

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ LƯƠNG II

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ biên bản thẩm định quyết toán ngân sách năm 2024 ngày 27/03/2025 của Phòng tài chính Kế hoạch quận Hà Đông về việc thẩm định quyết toán ngân sách năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2024.(Đính kèm theo biểu 4).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giao ban giám hiệu, Phòng tài vụ, tập thể CBGVNV trong trường có liên quan thực hiện Quyết định này./

Nơi nhận:
- Như điều 2
- Phòng KT;

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN



Đinh Thị Bích Hào

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC NĂM 2024

DVT: đồng

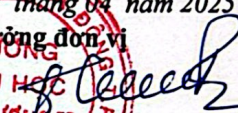
Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	
I	Quyết toán thu	14.430.215.032	14.359.076.418	(71.138.614)	
A	Tổng số thu	9.487.728.748	9.416.590.134	(71.138.614)	
1	Dự toán ngân sách cấp	9.487.728.748	9.416.590.134	(71.138.614)	
1.1	Kinh phí tự chủ 13	7.559.389.496	7.559.389.496	-	
1.2	Kinh phí cải cách tiền lương 14	1.928.339.252	1.857.200.638	(71.138.614)	
1.3	Kinh phí không tự chủ 12			-	
1.4	Kinh phí không tự chủ 15	-	-	-	
2	Số thu phí, lệ phí				
1.1	Lệ phí				
1.2	Phí				
3	Thu Học phí				
4	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ				
5	Thu sự nghiệp khác	4.649.131.265	4.649.131.265	-	
5.1	Tiền học hai buổi	572.800.000	572.800.000	-	
5.2	Tiền chăm sóc bán trú	2.121.338.000	2.121.338.000	-	
5.3	Tiền trang thiết bị bán trú	138.941.000	138.941.000	-	
5.4	DV hoạt động giáo dục hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, bồi dưỡng bổ sung KT các môn văn hóa	678.660.000	678.660.000		
5.5	DV hoạt động KNS	439.606.600	439.606.600		
5.6	DV CLB Aerobic	174.615.600	174.615.600		
5.7	DV CLB Tiếng Anh	152.916.965	152.916.965		
5.8	DV CLB Tiếng Anh - Toán	138.248.100	138.248.100		
5.9	DV CLB Stem	232.005.000	232.005.000		
6	Các khoản thu khác	293.355.019	293.355.019		
6.1	Sổ liên lạc điện tử (tin nhắn điện tử)	179.280.000	179.280.000		
6.2	Chăm sóc sức khỏe ban đầu	114.075.019	114.075.019		
B	Chi từ nguồn thu được để lại	14.237.489.013	14.459.705.418	(71.138.614)	
1	Chi dự toán ngân sách nhà nước cấp	9.487.728.748	9.416.590.134	(71.138.614)	
1.1	Kinh phí tự chủ 13	7.559.389.496	7.559.389.496	-	
1.2	Kinh phí cải cách tiền lương 14	1.928.339.252	1.857.200.638	(71.138.614)	
1.3	Kinh phí không tự chủ 12			-	
1.4	Kinh phí không tự chủ 18	-	-	-	
2	Chi từ nguồn thu được để lại				
2.1	Chi học phí				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				



Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
2.2	Chi quản lý hành chính		-		
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		-		
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		-		
3	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ		-		
4	Chi các khoản thu sự nghiệp khác	4.749.760.265	4.749.760.265	-	
4.1	Tiền học hai buổi	1.272.100.000	1.272.100.000	-	
4.2	Tiền chăm sóc bán trú	1.545.900.000	1.545.900.000	-	
4.3	Tiền trang thiết bị bán trú	115.708.000	115.708.000	-	
4.4	DV hoạt động giáo dục hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, bồi dưỡng bổ sung KT các môn văn hóa	678.660.000	678.660.000	-	
4.5	DV hoạt động KNS	439.606.600	439.606.600	-	
4.6	DV CLB Aerobic	174.615.600	174.615.600	-	
4.7	DV CLB Tiếng Anh	152.916.965	152.916.965	-	
4.8	DV CLB Tiếng Anh - Toán	138.248.100	138.248.100	-	
4.9	DV CLB Stem	232.005.000	232.005.000	-	
5	Các khoản thu khác	293.355.514	293.355.019	(495)	
5.1	Số liên lạc điện tử (tin nhắn điện tử)	179.280.000	179.280.000	-	
5.2	Chăm sóc sức khỏe ban đầu	114.075.514	114.075.019	(495)	
C	Số thu nộp NSNN		-		
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN		-		
1.1	Lệ phí				
1.2	Phí				
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ				
3	Hoạt động sự nghiệp khác				
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	-	-		
1	Chi quản lý hành chính	-			
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-		
2	Nghiên cứu khoa học	-	-	-	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	-	-	-	
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề			-	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
11	Chi chương trình mục tiêu				
11.1	Chi chương trình mục tiêu quốc gia				
11.2	Chi chương trình mục tiêu				

Hà Đông, ngày 02 tháng 04 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị


Đinh Thị Bích Hảo


ĐỒNG T.P. HÀ N.